

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận 6 về phân công công tác Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND Quận và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Quận, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự Quận, Trưởng Công an Quận 6;

Căn cứ ý kiến của Tổ kiểm tra cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Chi nhánh Công ty TNHH May thuê Thuận Phương” tại 61 Lý Chiêu Hoàng phường 10 quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh, kiểm tra thực tế ngày 29/3/2023;

Xét Văn bản đề nghị cấp đề nghị của giấy phép môi trường của Công ty TNHH May thuê Thuận Phương ngày 14 tháng 3 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 6 tại Tờ trình số 137/TTr-TNMT ngày 11 tháng 4 năm 2023 về việc cấp giấy phép môi trường của cơ sở “Chi nhánh Công ty TNHH May thuê Thuận Phương” tại 61 Lý Chiêu Hoàng phường 10 quận 6.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty TNHH May thuê Thuận Phương, địa chỉ 275 Nguyễn Văn Luông phường 12 quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở “Chi nhánh Công ty TNHH May thuê Thuận Phương” tại 61 Lý Chiêu Hoàng phường 10 quận 6 với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên dự án đầu tư/cơ sở: Chi nhánh Công ty TNHH May thuê Thuận Phương.

1.2. Địa điểm hoạt động: 61 Lý Chiêu Hoàng phường 10 quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 0301339188 - 001 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 8 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 25 tháng 7 năm 2012.

1.4. Mã số thuế: 0301339188 – 001.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: may thuê công nghiệp

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Phạm vi: diện tích đất 1.875,7 m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01162/2005 do Ủy ban nhân dân quận 6 cấp tại địa chỉ thửa đất 61 Lý Chiêu Hoàng phường 10 quận 6, với mục đích sử dụng đất là đất xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Quy mô: tổng mức đầu tư là 38.075.200.000 đồng. Cơ sở thuộc dự án nhóm C theo quy định tại khoản 3

Điều 10 Luật Đầu tư công và không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nên Dự án thuộc nhóm III (quy định tại số thứ tự 2, Mục II, Phụ lục V Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ).

- Công suất: 1.900.000 sản phẩm /năm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH May thuê Thuận Phương có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày giấy phép môi trường được ký ban hành).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân phường 10 quận 6 tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH May thêu Thuận Phương;
- Sở TNMT;
- Cổng thông tin điện tử của UBNDQ6;
- TT.UB: CT, PCT/KT;
- P.TNMT Q6;
- UBND P10 Q6;
- VP.UB: CVP, PCVP/KT, TH;
- Lưu: VT, D.Anh

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Thanh Liễu

PHỤ LỤC 1

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1376/GPMT-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2023
của Ủy ban nhân dân quận 6)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**1. Nguồn phát sinh nước thải:**

1.1 Nguồn 1: rửa mặt, rửa chân tay tại các chậu rửa của công nhân viên, từ lau sàn,... Thành phần gồm BOD₅, chất rắn lơ lửng (TSS), chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động, thực vật, các chất hoạt động bề mặt và Coliforms.

1.2 Nguồn 2: nhà vệ sinh. Thành phần gồm BOD₅, chất rắn lơ lửng (TSS), chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, Dầu mỡ động, thực vật, các chất hoạt động bề mặt và Coliforms.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống cống thoát nước chung của Thành phố trên đường Lý Chiêu Hoàng phường 10 quận 6 (vị trí hầm ga trước địa chỉ 61 Lý Chiêu Hoàng phường 10 quận 6).

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí: 61 Lý Chiêu Hoàng phường 10 quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tọa độ vị trí xả thải: Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰45', múi chiều 3⁰.

X(m): 1.191.548 ;

Y(m): 602.342

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 10 m³/ngày.đêm, 0,42 m³/giờ.

2.3.1. Phương thức xả nước: Tự chảy, xả ngầm ra cống

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục 24 giờ/ngày.đêm.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, k=1,2), cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	--	5 - 9	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-	Không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 Nghị định số
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/L	60		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/L	1.200		
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8		

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12	CP	08/2022/NĐ-CP
7	Nitrat (NO_3^-) (tính theo N)	mg/L	60		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	24		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/L	12		
10	Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P)	mg/L	12		
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	6.000		

Trường hợp có văn bản pháp luật quy định quy chuẩn mới thay thế hoặc bổ sung quy chuẩn hiện hành thì Chủ cơ sở phải tuân thủ việc áp dụng các quy chuẩn mới.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt:

- Từ rửa mặt, rửa chân tay tại các chậu rửa của công nhân viên, từ lau sàn,... sẽ theo đường ống dẫn (D=114mm) đi âm dưới nền nhà xưởng tập trung về bể thu gom.
- Từ nhà vệ sinh được đưa về hầm tự hoại bằng ống dẫn (D=114mm) đưa về bể thu gom.

Nước thải từ bể thu gom sẽ được hệ thống bơm chìm bơm qua hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải của cơ sở → bể thu gom và tách rác → bể điều hòa → Thiết bị hợp khối AAO (ngăn 1 bể yếm khí → ngăn 2 bể thiếu khí → ngăn 3 bể hiếu khí → ngăn 4 màng MBR) → hồ ga cuối (bên trong cơ sở) → cống chung trên đường Lý Chiêu Hoàng.

- Công suất thiết kế: 10 m³/ngày.đêm.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Javen (NaClO) 10%, vi sinh.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Để giảm thiểu các sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Sử dụng các nguyên liệu có độ bền cao và chống ăn mòn.
- Tiến hành trang bị các máy móc dự phòng như máy bơm, máy thổi khí... nhằm đảm bảo hệ thống xử lý hoạt động thường xuyên.
- Để tránh sự cố ngắt nguồn điện, ở trạm xử lý nên dùng hai nguồn điện độc lập.
- Khi có sự cố phải tiến hành sửa chữa với thời gian nhanh nhất để đưa hệ thống đi vào hoạt động trở lại.
- Nhân viên vận hành xử lý nước thải được tập huấn về chương trình vận hành và bảo dưỡng của hệ thống.
- Tuân thủ nghiêm ngặt chương trình vận hành và bảo dưỡng được thiết lập cho trạm xử lý nước thải.
- Chương trình vận hành và bảo dưỡng trạm xử lý nước thải cứ sau 3 năm sẽ được cập nhật.
- Thực hiện quan trắc lưu lượng và chất lượng nước thải cho trạm xử lý nước thải.

Để kiểm soát sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải, Công ty tuân thủ các yêu cầu thiết kế, nhân viên vận hành phải tập huấn chương trình vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải tập trung. Mặt khác tuân thủ nghiêm ngặt các yêu cầu vận hành, thực hiện tốt việc quan trắc hệ thống xử lý:

- Hàng ngày kiểm tra lưu lượng nước thải.
- Kiểm tra mức nước trong bể điều hòa: nhằm theo dõi và kiểm soát lưu lượng đầu vào trong quá trình xử lý tránh trường hợp tràn nước.
- Kiểm tra hoạt động của các thiết bị bơm nước thải: Định kỳ theo dõi dòng điện, điện áp và lưu lượng nước đối với từng thiết bị bơm.
- Kiểm tra hoạt động của máy thổi khí: kiểm tra xem có tiếng động bất thường, mức dầu bôi trơn, dây curoa và áp suất trong đồng hồ đo áp gắn ở đầu máy thổi khí.

Trong trường hợp hệ thống xử lý gặp sự cố và ngưng hoạt động:

- Nước thải được lưu lại tại các bể của hệ thống xử lý nước thải (thời gian lưu nước 01 ngày).
- Khẩn trương xác định rõ hệ thống nào gặp trục trặc, tiến hành sửa chữa từng đơn nguyên một để vận hành tiếp tục hệ thống.

Nếu ngoài khả năng của nhân viên vận hành thì báo ngay cho đơn vị xây dựng hệ thống xử lý tiến hành sửa chữa, nhanh chóng đưa hệ thống vận hành trở lại trong thời gian sớm nhất.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý nước thải do cơ sở đã được cấp giấy phép môi trường thành phần (Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 863/GP-UBND-TNMT ngày 25 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân quận 6) quy định tại Khoản 4 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả công trình, thu gom xử lý nước thải của dự án; đầu nối đúng quy định vào nguồn tiếp nhận nước thải (hệ thống thoát nước chung của thành phố trên đường Lý Chiêu Hoàng); xây dựng hồ ga nước thải sau xử lý thuận tiện cho công tác kiểm tra, giám sát.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

PHỤ LỤC 2**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1376/GPMT-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 6)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN:**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

Nguồn phát sinh: từ hoạt động của máy móc, thiết bị trong quá trình sản xuất, xe nâng hàng hóa, vận hành hệ thống xử lý nước thải; các phương tiện giao thông khác.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Tọa độ vị trí: Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}45'$, múi chiều 3° .

X(m): 1.191.548 ;

Y(m): 602.342

3. Tiếng ồn, độ rung: phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - QCVN 27:2010/BTNMT, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ - 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ - 6 giờ (dBA)	Ghi chú
1	70	55	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Ghi chú
	Từ 6 giờ - 21 giờ	Từ 21 giờ - 6 giờ	
1	70	60	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

Thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung phát sinh trong quá trình hoạt động của cơ sở, đảm bảo đạt các Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về môi trường theo QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT.

PHỤ LỤC 3**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 1376/GPMT-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2023
của Ủy ban nhân dân quận 6)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Số lượng năm (kg)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại hoạt tính thải	16 01 06	50,5
2	Pin, ắc quy thải	16 01 12	0
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	0
4	Chất hấp phụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ bị nhiễm thành phần nguy hại.	18 02 01	0
5	Hộp mực in thải có thành phần nguy hại	08 02 04	5
6	Bao bì cứng thải bằng nhựa	18 01 03	0
	TỔNG CỘNG		55,5

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Số lượng (kg/năm)
1	Vải vụn (Chất thải phải xử lý)	0
2	Bao bì nylon các loại (Làm nguyên liệu sản xuất cho ngành nhựa)	2.383
3	Bao bì giấy các loại, bìa carton, lõi vải (Làm nguyên liệu sản xuất cho ngành giấy)	334
4	Ống lõi chỉ, nhựa các loại không phải là chất thải nguy hại (Làm nguyên liệu sản xuất cho ngành nhựa)	30
	Tổng cộng	2.965

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	11,7

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: thùng/giỏ nhựa; khối lượng có khả năng lưu chứa của kho là 100kg.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: 6,28m².
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: mái tôn, vách kính và có lắp biển báo.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: bao tải hoặc thùng chứa; khối lượng có khả năng lưu chứa của kho là 500kg.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa trong nhà: 16,4 m².
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa trong nhà: mái tôn, vách kính.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: 02 thùng chứa 240 lít, kích thước mỗi thùng: 720 x 560 x 1020, khối lượng lưu chứa 30kg/thùng.

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho/khu vực lưu chứa: 1,5 m².
- Thiết kế, cấu tạo của kho/khu vực lưu chứa: nguyên liệu HDPE, có nắp đậy.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Xây dựng, thực hiện các biện pháp an toàn lao động, các phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố hóa chất, sự cố hệ thống xử lý nước thải và các sự cố môi trường khác theo quy định pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, 124, 125, 126 Luật bảo vệ môi trường 2020.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.